TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN DU** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/DSST
Ngày: 26/6/2023
"V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng."

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm dân nhân: Ông Trần Quang Lưu.

Bà Dương Thị Ngần.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 26/6/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 59/2023/TLST-DS ngày 03/3/2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST- DS ngày 05/5/2023; Thông báo thay đổi ngày xét xử số 10/TB-TA ngày 25/5/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2023/QĐHPT-DS ngày 12/6/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP C. Địa chỉ: Số 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, Quận V, Thành phố Hà Nội. Đ diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đ diện theo ủy quyền: Bà Lã Thị H – Phó giám đốc khối xử lý nợ, (văn bản ủy quyền số 68/2022/UQ-SeaBank ngày 14/01/2022). Đ diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Phương M – Chuyên viên xử lý nợ, Ngân hàng

Thương mại Cổ phần Đông Nam Á, (Văn bản ủy quyền số 20884/2022/UQ-SeABank ngày 6/12/2022). (Có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1977 và bà Đào Thị X sinh năm 1980. Các đương sự cùng HKTT: Thôn Y, Thị trấn C, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. (Vắng mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các lời trình bày tại Tòa án, Đ diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 15/5/2020, Bà Đào Thị X, ông Nguyễn Hữu Đ và Ngân hàng TMCP SeaBank Bắc Ninh đã ký Hợp đồng cho vay từng lần số REF2013500252/HDTD/BNL-ĐTX ngày 15/5/2020. Theo nội dung hợp đồng, Ngân hàng cho vợ chồng ông Đ, bà X vay số tiền: 600.000.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu trăm triệu đồng*); Mục đích sử dụng tiền vay: Vay thanh toán tiền xây nhà để ở. Thời hạn vay: 120 tháng, kể từ ngày 18/5/2020 đến ngày 18/5/2030.

Hai bên thoả thuận lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 12.69%/năm và được điều chỉnh định kỳ vào ngày làm việc đầu tiên của mỗi quý khi có sự thay đổi của lãi suất VND kỳ hạn 14 tháng của sản phẩm tiết kiệm lĩnh lãi cuối kỳ đối với khách hàng cá nhân; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn và được áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn và bằng 10%/năm và được áp dụng với dư nợ lãi chậm trả.

Thực hiện Hợp đồng tín dụng từng lần trên, SeABank đã giải ngân cho bà Đào Thị X và ông Nguyễn Hữu Đ số tiền là 600.000.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu trăm triệu đồng*).

Để đảm bảo cho khoản vay, ông Đ và bà X đã thế chấp tài sản để bảo đảm cho khoản vay bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 91, tờ bản đồ số 20, diện tích 105.5m^2 nay là thửa đất số 108, tờ bản đồ số 20, diện tích 106m^2 tại Khu Bãi Lán, Thôn Y, Thị trấn C, Huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 187529, số vào sổ cấp GCN: H2850 do UBND Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 29/11/2005 cho ông Nguyễn Hữu Đ. Tài sản được thế chấp cho SeABank theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số REF2013500252/HDTC/BNL-ĐTX, số công chứng: 1502/2020/HĐTC, quyển số: 02 TP/CC- SCC/HĐGD ngày 15/5/2020 tại Văn phòng Công chứng Kinh Bắc Tỉnh Bắc Ninh. Tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, bà Đào Thị X, ông Nguyễn Hữu Đ đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho SeABank theo quy định tại Hợp đồng tín dụng và Giấy nhận nợ. SeABank đã nhiều lần làm việc, yêu cầu bà Đào Thị X, ông Nguyễn Hữu Đ trả nợ nhưng bà X, ông Đ vẫn không thực hiện, có biểu hiện trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Tính đến ngày 26/6/2023, bà Đào Thị X, ông Nguyễn Hữu Đ đã trả được cho SeABank số tiền tính là:

- Nợ gốc : 164.210.246 đồng;
- Lãi trong hạn : 145.265.232 đồng;
- Lãi quá hạn : 1.428.554 đồng;

Tổng : 310.904.032 đồng.

Tạm tính đến ngày 26/6/2023, bà Đào Thị X, ông Nguyễn Hữu Đ còn nợ SeABank số tiền là:

- Nợ gốc : 431.789.754 đồng;
- Lãi trong hạn : 58.946.616 đồng;
- Lãi quá hạn : 4.184.809 đồng;

Tổng gốc và lãi còn nợ là 494.921.179 đồng.

Trên cơ sở những nội dung đã trình bày trên, SeABank đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xem xét giải quyết buộc bà Đào Thị X, ông Nguyễn Hữu Đ thanh toán cho SeABank khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng trên số tiền tạm tính đến hết ngày 26/6/2023 là: 494.921.179 đồng (*Trong đó: Nợ gốc:*

431.789.754 đồng; Nợ lãi trong hạn: 58.946.616 đồng; Nợ lãi quá hạn: 4.184.809 đồng).

Buộc Bên vay là bà Đào Thị X và ông Nguyễn Hữu Đ phải tiếp tục thanh toán phí, lãi, phạt phát sinh theo lãi suất thỏa thuận quy định tại Hợp đồng tín dụng trên kể từ ngày 27/6/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Kể từ ngày Quyết định/Bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bà Đào Thị X, ông Nguyễn Hữu Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền gốc, lãi phát sinh thì SeABank được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, bán/chuyển nhượng tài sản bảo đảm của khoản vay nêu trên để thu hồi nợ cho SeABank.

Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho SeABank, thì bà Đào Thị X, ông Nguyễn Hữu Đ phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho SeABank cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Chi phí xem xét thẩm định, Án phí: Bị đơn phải chịu theo quy định.

Phía bị đơn ông Nguyễn Hữu Đ *vắng mặt tại phiên toà nhưng trong các lần trình bày tại Toà án xác định: Vợ chồng ông là Đào Thị X – Nguyễn Văn Đ có vay của Ngân hàng TMCP Sea bank chi nhánh Bắc Ninh theo Hợp đồng cho vay từng lần số REF2013500252/HDTD/BNL-ĐTX ngày 15/5/2020:*

- Số tiền vay: 600.000.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu trăm triệu đồng*);
- Mục đích sử dụng tiền vay: Vay thanh toán tiền xây nhà để ở;
- Thời hạn vay: 120 tháng, kể từ ngày 18/5/2020 đến ngày 18/5/2030;
- Lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 12.69%/năm và được điều chỉnh định kỳ vào ngày làm việc đầu tiên của mỗi quý khi có sự thay đổi của lãi suất VND kỳ hạn 14 tháng của sản phẩm tiết kiệm lĩnh lãi cuối kỳ đối với khách hàng cá nhân;

- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn và được áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn và bằng 10%/năm và được áp dụng với dư nợ lãi chậm trả.

Để đảm bảo cho khoản vay, vợ chồng ông đã thế chấp tài sản để bảo đảm cho khoản vay cụ thể: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 91; tờ bản đồ số 20; diện tích 105.5m^2 tại Khu Bãi Lán, Thôn Y, Thị trấn C, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 187529, số vào sổ cấp GCN: H2850 do UBND Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 29/11/2005 cho ông Nguyễn Hữu Đ. Tài sản được thế chấp cho SeABank theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số REF2013500252/HDTC/BNL-ĐTX, số công chứng: 1502/2020/HĐTC, quyển số: 02 TP/CC- SCC/HĐGD ngày 15/5/2020 tại Văn phòng Công chứng Kinh Bắc Tỉnh Bắc Ninh. Tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, hàng tháng vợ chồng ông vẫn trả nợ đều cho ngân hàng nhưng hoàn cảnh kinh tế khó khăn, việc làm ăn bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh covid nên hàng tháng vợ chồng ông chỉ trả được gốc là số tiền 5.000.000 đồng còn tiền lãi vợ chồng ông chưa trả được. Nay Ngân hàng khởi kiện, ông đề nghị Tòa án hòa giải và Ngân hàng tạo điều kiện để vợ chồng ông xắp xếp trả nợ cho Ngân hàng trong thời gian sớm nhất.

Đối với thửa đất đã thế chấp cho Ngân hàng hiện vẫn nguyên trạng như tại thời điểm thế chấp.

Bị đơn bà Đào Thị X đã được Tòa án triệu tập lấy lời khai, tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải và xét xử của Tòa án nhưng bà X vắng mặt.

Tại phiên tòa Đ diện cho Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc ông Đ, bà X phải thanh toán trả nợ tiền vay tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm 26/6/2023 tổng số tiền là 494.921.179 đồng trong đó: *Nợ gốc: 431.789.754 đồng; Nợ lãi trong hạn: 58.946.616 đồng; Nợ lãi quá hạn: 4.184.809 đồng).* Nếu ông Đ, bà X không thực hiện nghĩa vụ thanh toán công nợ,

đề nghị Tòa án tuyên xử lý tài sản thế chấp là tài sản mà ông Đ, bà X đã thế chấp để X hồi nợ.

Tại phiên tòa bị đơn là ông Đ, bà X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 xong vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại Tòa án.

Tại phiên toà, Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du phát biểu ý kiến kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật; Riêng có bị đơn là chưa chấp hành các quy định, vắng mặt trong các buổi làm việc, xét xử của Toà án

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 317, 318, 465, 466, 468 và Điều 328 Bộ luật Dân sự; Đề nghị HĐXX xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Hữu Đ và bà Đào Thị X phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi là 494.921.179 đồng. Trong trường hợp ông Đ, bà X không thanh toán nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền phát mại tài sản đã thế chấp để thu hồi công nợ.

Bị đơn phải chịu chi phí xem xét thẩm định và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và Bà Đào Thị X, ông Nguyễn Hữu Đ. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thôn Y, thị trấn C, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Tiên Du giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 3, Điều 26; Điểm a, Khoản 1, Điều 35 và Điểm b, Khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Đào Thị X, ông Nguyễn Hữu Đ đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ Khoản 2, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Thực hiện hợp đồng cho vay từng lần số REF2013500252/HDTD/BNL-ĐTX ngày 15/5/2020, Ngân hàng Seabank đã giải ngân cho vợ chồng ông Nguyễn Hữu Đ và bà Đào Thị X vay số tiền: 600.000.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu trăm triệu đồng*); Mục đích sử dụng tiền vay: Vay thanh toán tiền xây nhà để ở, thời hạn vay: 120 tháng, kể từ ngày ký kết hợp đồng 18/5/2020 đến hết ngày 18/5/2030; Lãi suất vay cũng như phương thức trả lãi, trả nợ gốc được thỏa thuận cụ thể trên hợp đồng và giấy nhận nợ. Thoả thuận thời hạn trả nợ gốc và lãi vào ngày 15 hàng tháng cụ thể mỗi tháng ông Đ bà X phải trả tiền gốc là 5.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định trên số tiền gốc chia theo phân kỳ.

Để bảo đảm số tiền vay, ông Đ, bà X đã làm thủ tục thế chấp tại Ngân hàng bằng hợp đồng thế chấp giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số REF2013500252/HDTC/BNL-ĐTX, số công chứng: 1502/2020/HĐTC, quyển số: 02 TP/CC- SCC/HĐGD ngày 15/5/2020 tại Văn phòng Công chứng Kinh Bắc Tỉnh Bắc Ninh. ngày 15/5/2020 và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Xét về giá trị hiệu lực của hợp đồng tín dụng ký kết số REF2013500252/HDTD/BNL-ĐTX ngày 15/5/2020 giữa Ngân hàng và ông Đ, bà X cũng như hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của vợ chồng ông Đ, bà X được ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng đều tuân thủ các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng, điều khoản thỏa thuận của hợp đồng không trái pháp luật và đạo đức xã hội, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất khi ký kết đều được công chứng hợp pháp và đăng ký giao dịch đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Dân sự, Luật các tổ chức tín dụng và Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng. Vì vậy các hợp đồng

trên là hợp pháp, có giá trị pháp lý và có hiệu lực bắt buộc thực hiện đối với các bên khi tham gia ký kết hợp đồng.

Xét quá trình thực hiện hợp đồng thì thấy Ngân hàng đã thực hiện đầy đủ, đúng như thỏa thuận về nghĩa vụ của bên cho vay, giao đủ số tiền 600.000.000 đồng cho bên vay. Ngược lại, bên vay là ông Đ, bà X không thực hiện đúng cam kết của hợp đồng tín dụng, hàng tháng theo định kỳ ông Đ bà X chỉ trả tiền gốc là 5.000.000 đồng theo thoả thuận nhưng tiền lãi trong hạn mới trả được từ ngày vay đến ngày 27/4/2023 là 145.265.232 đồng; tiền lãi quá hạn là 1.428.554 đồng. Khi đến hạn thanh toán nợ, Ngân hàng đã có văn bản thông báo chuyển nợ lãi thành lãi quá hạn đồng thời đã nhiều lần đôn đốc và yêu cầu ông Đ, bà X thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nhưng ông Đ, bà X vẫn không thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng. Như vậy ông Đ, bà X là người có lỗi, đã vi phạm Điều 7 của Hợp đồng tín dụng.

Do vậy, việc Ngân hàng khởi kiện đòi ông Đ, bà X phải có nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm 26/6/2023 là 494.921.179 đồng trong đó nợ gốc là 431.789.754 đồng; nợ lãi trong hạn tính đến ngày 26/6/2023 là: 58.946.616 và nợ lãi quá hạn trên số tiền gốc là 4.184.809 đồng là có căn cứ, phù hợp với Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự nên HĐXX chấp nhận.

Về lãi suất: Xét thấy bà X, ông Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã chuyển khoản nợ thành nợ lãi quá hạn và buộc ông Đ, bà X phải trả lãi theo Điều của Hợp đồng. Việc Ngân hàng áp dụng mức lãi suất và đề nghị bà X, ông Đ phải trả là phù hợp với Điều….quy định về lãi suất và lãi quá hạn của hợp đồng tín dụng, phù hợp với Khoản 2, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 7,8,12 Nghị quyết 01/2019/ NQ HĐTP ngày 11/01/2019 của Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định pháp luật về lãi suất nên HĐXX chấp nhận.

Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 27/6/2023 theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến kho bà Đào Thị X và ông Nguyễn Hữu Đ thanh toán xong khoản nợ.

Về tài sản thế chấp: Trường hợp nếu ông Đ, bà X không thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng nói trên thì tài sản thế chấp là giá trị quyền sử dụng đất tại thửa đất số 91, tờ bản đồ số số 20, diện tích 105,5m^2 nay là thửa đất số 108, tờ bản đồ số 20, diện tích 106 m^2 tên ông Nguyễn Hữu Đ tại thôn Y, thị trấn C, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh theo hợp đồng thế chấp số REF2013500252/HDTC/BNL-ĐTX, số công chứng: 1502/2020/HĐTC, quyển số: 02 TP/CC- SCC/HĐGD ngày 15/5/2020 tại Văn phòng Công chứng Kinh Bắc Tỉnh Bắc Ninh và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 18/5/2020 được xử lý phát mại theo quy định tại Điều 299 và Điều 303 của Bộ luật Dân sự để thu hồi nợ.

[3] Chi phí xem xét thẩm định: Bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định theo quy định. Xác nhận số tiền này Ngân hàng đã nộp, do vậy bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền này.

[4] Về án phí: Ông Đ, bà X phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho Nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 226, 227, 228, 260, 262, 264, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 317 và Điều 318, 463, 466 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 91, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Buộc ông Nguyễn Hữu Đ, bà Đào Thị X có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 26/6/2023 là 494.921.179 đồng, trong đó nợ gốc là: 431.789.754 đồng, nợ lãi trong hạn và quá hạn là 63.131.425 đồng.

Nếu ông Đ, bà X không thực hiện nghĩa vụ thanh toán công nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, bán tài sản đã thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 91; tờ bản đồ số 20; diện tích 105.5m^2 tại Khu Bãi Lán, Thôn Y, Thị trấn C, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 187529, số vào sổ cấp GCN: H2850 do UBND Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 29/11/2005 cho ông Nguyễn Hữu Đ. Tài sản được thế chấp cho SeABank theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số REF2013500252/HDTC/BNL-ĐTX, số công chứng: 1502/2020/HĐTC, quyển số: 02 TP/CC- SCC/HĐGD ngày 15/5/2020 tại Văn phòng Công chứng Kinh Bắc Tỉnh Bắc Ninh.

Kể từ ngày 27/6/2023, bà Đào Thị X, ông Nguyễn Hữu Đ tiếp tục chịu khoản tiền lãi, lãi phạt đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng số **REF2013500252/HDTD/BNL-ĐTX ngày 15/5/2020** giữa Ngân hàng và ông Đ, bà X tương ứng với số tiền chưa thi hành án.

Về chi phí xem xét thẩm định tài sản: Ông Đ, bà X phải chịu và có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền 5.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tài sản.

Về án phí: Bà Đào Thị X, ông Nguyễn Hữu Đ phải chịu **11.556.000** đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả nguyên đơn 11.556.000 đồng tại biên lai thu số AA/2021/0002350 ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du;
- THADS huyện Tiên Du;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Lan Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Ngần **Trần Quang Lưu** **Nguyễn Thị Lan Hương**

=